



N#ng

GORAS7 HIGH

GORAS7

**Giày có đ# an toàn cao v#i thân trên b#ng da thoáng khí và
Công ngh# Tiger Grip**

Giày bảo hộ an toàn cao Safety Jogger GORAS7 mang đến sự thoải mái, độ bền và khả năng bảo vệ vô song. Các tính năng bao gồm đế ngoài chịu nhiệt, mũi giày bằng composite nhẹ, thiết kế chống thấm nước và đế ngoài chịu dầu và nhiên liệu. Lý tưởng cho ngành khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da cứng |
| lớp lót bên trong | màng |
| giường đế chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Dệt chống thủng |
| đế ngoài | PU/cao su |
| Đứng dầu | tổng hợp |
| Loại | S7S / SR, SC, LG, chống tĩnh điện, CHÀO, CI, FO, nhân sự |
| Phạm vi kích thước | EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315 |
| trọng lượng thép | 0.920 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



BLK



Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



Tr#ng l##ng nh# ch#ng d#m th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống dâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



N#p Scuff (SC)

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.

Công nghệ:

Khai thác mỏ, Xây dựng, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường lạnh, Bề mặt cực mềm, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các hướng dẫn bảo trì:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| Số miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|---|---|--|
| Nhẹ vải lót cao cấp | Da chất | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước Top: hệ số hơi nước | mg/cm/giờ mg/cm ² | 3.3 36 | ? 0.8 ? 15 |
| Lớp lót bên trong | màng | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước lót: hệ số hơi nước | mg/cm/giờ mg/cm ² | 6.3 51 | ? 2 ? 20 |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| Đối ngoại | PU/cao su | | |
| Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích) Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước Giá trị chống tĩnh điện Giá trị ESD Hấp thụ năng lượng của gót chân | mm ma sát ma sát ma sát ma sát megaohm megaohm J | 122 0.41 0.37 0.28 0.25 55 58 28 | ? 150 ? 0.31 ? 0.36 ? 0.19 ? 0.22 0.1 - 1000 0.1 - 100 ? 20 |
| Đóng đúp | tổng hợp | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm mm mm mm | N/A N/A 17 22 | N/A N/A ? 14 ? 14 |

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com